TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH2 VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Ph1

Bản án số: 01/2023/HSST
Ngày: 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH2 VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Mai Minh ChA;
Bà Nguyễn Thị Th Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Sinh quán tại huyện CP, tỉnh An Giang; Nơi cư trú tại ấp Mỹ A, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1945 (đã chết); Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Chồng là Lê Hoàng Ph1, sinh năm 1981; Bị cáo có 01 con tên Lê Thị Tuyết Nh, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hoàng Ph1, sinh năm 1981; Sinh quán tại huyện CP, tỉnh An Giang; Nơi cư trú tại ấp Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm

mướn; Trình độ văn hóa: 3/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th2, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1959 (đã chết); Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1946; Bị cáo có 01 con tên Lê Thị Tuyết Nh, sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1960. Trú tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1954. Trú tại tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

3. Bà Võ Thị Th2, sinh năm 1972. Trú tại tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Minh Qu (Cà Luộc), sinh năm 1971. Trú tại tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

5. Bà Võ Thị Ngh, sinh năm 1995. Trú tại ấp tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

6. Ông Nguyễn Bình Quan (Bảy Phong), sinh năm 1950. Trú tại ấp tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

7. Bà Cao Thị A, sinh năm 1992. Trú tại ấp tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

8. Bà Lê Thị Tuyết H1, sinh năm 1971. Trú tại ấp tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

9. Ông Huỳnh Văn Ngh2, sinh năm 1979. Trú tại ấp tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

10. Ông Phạm Thành Ngh2, sinh năm 1966. Trú tại ấp tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

11. Phạm Huỳnh Đ, sinh năm 1997. Trú tại ấp tại Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 ngày 20/7/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực tổ 22, ấp Mỹ An, xã Mỹ Ph, huyện CP, có một số đối tượng ghi

bán số lô, số đề ăn Tha bằng tiền. Công an xã Mỹ Ph tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện: Lê Hoàng Ph1 và Nguyễn Thị Th đang ghi bán số lô, số đề. Qua đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và Th giữ: 02 điện thoại di động, số tiền 5.700.000 đồng, 01 tờ phơi ghi đề bằng giấy Thốc lá ghi dòng chữ NELSON (có những con số lô đề đài Cần Thơ) và 01 cây viết mực xanh.

Vật chứng Th giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP Th giữ: 02 điện thoại di động, số tiền 5.700.000 đồng, 01 tờ phơi ghi đề bằng giấy Thốc lá ghi dòng chữ NELSON (có những con số lô đề đài Cần Thơ) và 01 cây viết mực xanh.

Quá trình điều Th và Ph1 khai nhận: Ph1 và Th bắt đầu ghi bán số lô, số đề từ ngày 13/7/2022 cho đến ngày 20/7/2022 thì bị phát hiện. Hằng ngày, Ph1 và Th ghi bán số lô, số đề theo các đài xổ số kiến thiết khu vực Miền Nam. Đối với lô A và bao lô nếu người mua con số với số tiền 1.000 đồng thì trúng 80.000 đồng. Đối với số đá, nếu người mua con số với số tiền 1.000 đồng thì trúng 600.000 đồng. Sau đó, nộp phơi lại cho một người đàn ông (Chú 5, không rõ họ tên, địa chỉ) để hưởng huê hồng. Trong ngày 20/7/2022, Ph1 và Th ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Bình Quan (Bảy Phong), Cao Thị A, Võ Thị Th, Nguyễn Văn Ng (Tư Ng), Võ Thị Ngh, Nguyễn Minh Quan (Cà Luộc), Lê Thị Tuyết H1 (Bà Hai Ngh2), Trần Văn H, Vệ, vợ Tuấn và nhiều người khác (không rõ họ, tên địa chỉ) theo kết quả đài Xổ số kiến thiết Cần Thơ được tổng số tiền trên phơi là 6.545.000 đồng, bị phát hiện.

Ngày 26/7/2022, Công an xã Mỹ Ph chuyển hồ sơ vụ việc cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP, để điều tra xử lý.

Ngày 29/9/2022, Th và Ph1 bị khởi tố, điều tra.

Lời khai của những người làm chứng: Nguyễn Văn Ng, Trần Văn H**,** Nguyễn Minh Qu (Cà Luộc), Võ Thị Th, Võ Thị Ngh, Nguyễn Bình Quan (Bảy Phong), Cao Thị A, Lê Thị Tuyết H1 trình bày: Ngày 20/7/2022, Ng mua số của Ph1 10.000 đồng; H mua số của Th 700.000 đồng; Minh Qu mua số của Th, Ph1 170.000 đồng; Th mua số của Ph1, Th 1.200.000 đồng; Ngh mua số của Ph1 20.000 đồng; Quan (Bảy Phong) mua số của Ph1 80.000 đồng; H1 (Bà Hai Ngh2) mua số của Th 150.000 đồng; A mua số của Ph1, Th 400.000 đồng.

- Huỳnh Văn Ngh2; Phạm Thành Ngh2, Phạm Huỳnh Đ trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSCP.HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CP

để xét xử Nguyễn Thị Th và Lê Hoàng Ph1 về tội "ĐA bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, bị cáo nhận tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thực hành quyền công tố tại Tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điều 17; khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử tháng từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "ĐA bạc". Lê Hoàng Ph1 từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử tháng từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng về tội "ĐA bạc".

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để tịch Th sung ngân sách nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch Th sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.700.000 đồng đang tạm giữ, buộc bị cáo Th và bị cáo Ph1 truy nộp số tiền 845.000đ tiền bán số đề và 1.000.000đ tiền Th lợi bất chính; 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động hiệu GIGI của Nguyễn Thị Th và 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1718 của Lê của Lê Hoàng Ph1.

- Tịch Th tiêu huỷ 01 cây viết mực màu xanh.

- Đối với 01 tờ phơi ghi đề là công cụ phạm tội và là vật chứng phạm tội nên đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, biết hành vi đA bạc bằng hình thức ghi số đề là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo, làm lại từ đầu sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa một số người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án, lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của những người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/7/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định do muốn có tiền tiêu xài bị cáo Th và Ph1 đã bán đề bằng hình thức ghi số đề giao cho một người lạ mặt để hưởng huê hồng (tiền cò). Ngày 20/7/2022, Th và Ph1 đã bán đề cho nhiều người với số tiền 6.545.000đ ghi trong phơi và bị bắt quả tang, tạm giữ số tiền mặt 5.700.000đ, 02 điện thoại di động và 01 tờ phơ ghi đề. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[2.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đA bạc dưới hình thức bán số đề để hưởng huê hồng. Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe lao động chính đáng tạo Th nhập lo cho

gia đình và bản thân. Các bị cáo biết rõ việc bán số đề là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích vật chất mà bị cáo cố ý thực hiện. Việc tham gia đA bạc dưới hình thức bán số đề là một trong những tệ nạn xã hội gây ra cảnh nhiều gia đình mất nhà cửa, phát sinh mâu Thẫn gia đình; nó còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật...Chính vì vậy, pháp luật Ngh cấm mọi hành vi đA bạc trái phép là cũng nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước và làm ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an tại địa pH1. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét, vụ án có tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Th và bị cáo Ph1 là vợ chồng, Th không biết chữ nên kêu Ph1 nghỉ việc để ghi đề vào phơi, bán đề dạo để giao cho người khác hưởng huê hồng. Cả hai cùng nhau thực hiện từ ngày ngày 13 – 20/7/2022 Th lợi được 1.000.000đ thì bị bắt quả tang.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu Thộc trường hợp ít Ngh trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Đồng thời, xét nếu không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Do đó, cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách bằng 02 lần mức hình phạt tù, được tính từ ngày tuyên án.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ". Xét, trong vụ án án này bị cáo Th là người đã yêu cầu bị cáo Ph1 nghỉ việc để cùng bán số đề với Th nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Th. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mức phạt tiền của đại diện Viện kiểm đề nghị tại Toà là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về biện pháp tư pháp: Vật chứng Th giữ được tại Cơ quan điều tra được xử lý như sau:

- Số tiền mặt 5.700.000 đồng đang Th giữ được xác định là số tiền đA bạc nên tịch Th nộp vào ngân sách nhà nước. Đồng thời buộc bị cáo Th và Ph1 phải truy nộp tiền 845.000đ tiền bán đề ngày 20/7/2022 và 1.000.000đ tiền hưởng huê hồng từ việc bán đề là tiền Th lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu GIGI của Nguyễn Thị Th và 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1718 của Lê của Lê Hoàng Ph1 là công cụ phạm tội dùng để liên lạc giao phơi đề cho người khác nên tịch Th hoá giá để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với cây viết mực màu xanh bị cáo dùng để ghi số đề không còn giá trị sử dụng nên tịch Th tiêu huỷ.

- Đối với 01 tờ phơi ghi đề (được đA số 08) là công cụ phạm tội và là vật chứng phạm tội nên lưu hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn Ng (Tư Ng), Trần Văn H, Nguyễn Minh Qu (Cà Luộc), Võ Thị Th, Võ Thị Nghiệm, Nguyễn Bình Quan (Bảy Phong), Cao Thị A, Lê Thị Tuyết H1 (Bà Hai Ngh2) đã có hành vi đA bạc, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP xử phạt hành chính là phù hợp.

[4] Về án phí*:* Bị cáo Nguyễn Thị Th và Lê Hoàng Ph1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th và Lê Hoàng Ph1 phạm tội "ĐA bạc".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (Chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2023).

- Bị cáo Lê Hoàng Ph1 06 (Sáu) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một), được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th và Lê Hoàng Ph1 cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh2 vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Th số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th và Lê Hoàng Ph1 phải nộp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền Th lợi bất chính, truy nộp số tiền 845.000đ (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cùng với số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) đang tạm giữ và để tịch Th sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch Th hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu GIGI và 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO 1718.

Tịch Th tiêu huỷ 01 (một) cây viết mực màu xanh (đã qua sử dụng).

Tất cả những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Đối với 01 tờ phơi ghi đề (được đA số 08) là công cụ phạm tội và là vật chứng phạm tội nên lưu hồ sơ vụ án.

- Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th, Lê Hoàng Ph1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Ph1 thẩm.

Nơi nhận:
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Viện KSND HCP;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *Nhà Tạm giữ;*
- *Thi hành án DS HCP;*
- *Bộ phận THA Tòa án;*
- *Sở TP;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ